

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDC

TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU THÉP ÔNG NHỎI BÊ TÔNG HỌC KỲ 8

MÃ HỌC PHẦN: CIE - 478 TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 11/06/2011 LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20		25						55	100			
1	111150444	ĐÀO HUY	TÍN	K13XDC	9		8						7	7.7	Báý pháý Báý		
2	112220380	ĐỖ NHẬT	DANH	K13XDC	10		8						3	0.0	Khăng		
3	112220381	MAI KHÁNH	DUY	K13XDC	9		7						7	7.4	Báý pháý Bấu		
4	112220420	VÕ SĨ	NGUYỄN	K13XDC	10		8						3	0.0	Khăng		
5	112220428	VÕ HỒNG	PHÚC	K13XDC	0		0						3	0.0	Khăng		
6	112221813	ĐOÀN NGUYỄN THANH LÂM	LÂM	K13XDC	10		9						3	0.0	Khăng		
7	122220438	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	K13XDC	9		8						6	7.1	Báý pháý Mấu		
8	122220453	LÊ VĂN	ÁNH	K13XDC	10		8						5	6.8	Sầu pháý Tăm		
9	132224702	ĐOÀN NGỌC	ANH	K13XDC	10		8						7	7.9	Báý pháý Chên		
10	132224703	TRẦN NGỌC	ANH	K13XDC	10		8						7	7.9	Báý pháý Chên		
11	132224704	NGUYỄN VĂN	BÁCH	K13XDC	9		8						8	8.2	Tăm pháý Hai		
12	132224705	LÊ VĂN	BẢO	K13XDC	9		8						7	7.7	Báý pháý Báý		
13	132224706	VĂN HUY	BÍNH	K13XDC	9		7						7	7.4	Báý pháý Bấu		
14	132224707	NGUYỄN VĂN	CANG	K13XDC	10		8						6	7.3	Báý pháý Ba		
15	132224710	LÊ THANH	ĐẠT	K13XDC	10		9						7	8.1	Tăm pháý Mấu		
16	132224711	TRẦN QUANG	DIỆU	K13XDC	10		8						5	6.8	Sầu pháý Tăm		
17	132224714	MAI KHÁNH	DƯƠNG	K13XDC	9		7						7	7.4	Báý pháý Bấu		
18	132224715	QUÁCH SỸ	DƯƠNG	K13XDC	10		8						8	8.4	Tăm pháý Bấu		
19	132224719	ĐÀM CÔNG	HIẾU	K13XDC	10		9						3	0.0	Khăng		
20	132224720	ĐINH TRUNG	HIẾU	K13XDC	10		8						6	7.3	Báý pháý Ba		
21	132224722	LÊ THÀNH	HIẾU	K13XDC	10		9						7	8.1	Tăm pháý Mấu		
22	132224724	NGÔ QUỐC	HOÀN	K13XDC	10		9						7	8.1	Tăm pháý Mấu		
23	132224725	THÁI PHI	HOÀNG	K13XDC	10		9						7	8.1	Tăm pháý Mấu		
24	132224727	HÀ HUY	HÙNG	K13XDC	9		8						6	7.1	Báý pháý Mấu		
25	132224733	NGUYỄN NGỌC VŨ	LINH	K13XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháý Hai		
26	132224734	TRẦN HOÀNG	LONG	K13XDC	10		8						6	7.3	Báý pháý Ba		
27	132224735	NGUYỄN THẾ	MẠNH	K13XDC	9		8						4	6.0	Sầu		
28	132224738	NGUYỄN ĐỨC NHẬT	NAM	K13XDC	10		9						6	7.6	Báý pháý Sầu		
29	132224740	PHẠM PHƯƠNG	NAM	K13XDC	9		7						6	6.9	Sầu pháý Chên		
30	132224741	TRẦN HÀ HẢI	NAM	K13XDC	9		9						5	6.8	Sầu pháý Tăm		
31	132224745	HỒ VĂN	PHƯƠNG	K13XDC	10		9						4	6.5	Sầu pháý Nầm		
32	132224746	TRẦN VINH	NINH	K13XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháý Hai		
33	132224747	TÔN THẮT	PHÁT	K13XDC	10		9						6	7.6	Báý pháý Sầu		
34	132224750	TRẦN MINH	QUANG	K13XDC	10		8						3	0.0	Khăng		
35	132224751	HỒ XUÂN	SINH	K13XDC	8		7						5	6.1	Sầu pháý Mấu		
36	132224761	LÊ ĐỨC	TÚ	K13XDC	10		9						7	8.1	Tăm pháý Mấu		
37	132224762	HUỖNH VĂN	TUẤN	K13XDC	10		9						6	7.6	Báý pháý Sầu		
38	132224764	LÊ ANH	TUẤN	K13XDC	10		8						5	6.8	Sầu pháý Tăm		
39	132224765	LÊ VĂN	TUẤN	K13XDC	9		8						6	7.1	Báý pháý Mấu		
40	132224766	TRƯƠNG MINH	TUẤN	K13XDC	10		9						4	6.5	Sầu pháý Nầm		

Ngày thi: 11/06/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20		25						55	100			
41	132224767	PHAN THANH VIỆT	K13XDC	10		9						3	0.0	Khăng		
42	132224768	HUỖNH ANH VINH	K13XDC	10		9						5	7.0	Báý		
43	132224769	CHÂU NGỌC VƯƠNG	K13XDC	10		10						5	7.3	Báý pháp Ba		
44	132224776	TRẦN THANH NHẬT	K13XDC	10		9						6	7.6	Báý pháp Sầu		
45	132224777	LÊ ANH TIẾN	K13XDC	10		9						5	7.0	Báý		
46	132224781	NGUYỄN VIỆT TRUNG	K13XDC	10		9						3	0.0	Khăng		
47	132224782	LÊ TRIỆU DŨNG	K13XDC	10		9						4	6.5	Sầu pháp Năm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	39	83%	
2	Số sinh viên nợ	8	17%	
TỔNG CỘNG :		47	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 07 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú